

Bản án số: 86/2022/HS-ST

Ngày: 08 - 09 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2022/TLST- HS ngày 08 tháng 08 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Xuân Đ (tên gọi khác: Không); sinh năm 1964 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ1 (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết). Bị cáo có vợ là Lê Thị X và có 3 con lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2022 đến ngày 30/3/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn Q – sinh năm 1980; trú tại: Phố Đ, phường T, thành phố Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Linh Quang H – sinh năm 1983; trú tại: Thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Lê Văn T1 – sinh năm 1968; trú tại: Xóm 6, xã T. huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Những người làm chứng: Anh Vũ Hồng Q1; vắng mặt.

Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Văn K, Anh Nguyễn Văn H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên Bùi Xuân Đ đã đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Trước đó khoảng 2 tuần, Đ

đi nhờ xe của một người đi đường từ nhà đến khu vực cầu T thuộc phố T, thị trấn P, huyện K. Tại đây Đ gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 400.000 đồng. Sau đó Đ mang gói ma túy về nhà lấy một phần ra sử dụng. Số ma túy còn lại Đ chia thành 05 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, cất giấu tại tủ phòng khách để sử dụng và bán cho người nghiện. Trong 02 ngày 18/3/2022 và 21/3/2022, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980, trú tại phố Đ, phường T, thành phố Ninh Bình sử dụng số điện thoại 0819.685.1xx gọi đến số điện thoại 0942.095.1xx của Bùi Xuân Đ để mua ma túy. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Buổi sáng ngày 18/3/2022 Q gọi điện cho Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine, Đ đồng ý và hẹn gặp tại khu vực đê thuộc xóm 6, xã T, huyện K. Hồi 10 giờ cùng ngày, Q thuê xe ôm chở đến điểm hẹn gặp Đ. Tại đây Q đưa số tiền 200.000 đồng và nhận từ Đ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ. Sau đó Q mang ma túy về và sử dụng hết. Số tiền 200.000 đồng Đ tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Lần thứ hai: Buổi sáng ngày 21/3/2022 Q tiếp tục gọi điện cho Đ hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine, Đ đồng ý và hẹn gặp tại địa điểm cũ. Đến hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe ôm chở Q đến điểm hẹn, Q đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng. Đ nhận tiền và đưa cho Q 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ. Q mang ma túy về và sử dụng hết sau đó. Đối với số tiền 200.000 đồng bán ma túy, Đ đã tiêu xài hết.

Lần thứ ba: Cũng bằng hình thức gọi điện thoại như trên, vào hồi 13 giờ 40 phút ngày 21/3/2022 tại khu vực đê thuộc xóm 6, xã T, huyện K, khi Bùi Xuân Đ đang cầm trên tay trái 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ để bán cho Nguyễn Văn Q với giá 200.000 đồng thì bị Phòng cảnh sát ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Đ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, kích thước (1x2)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh lấp sim số 0942.095.150; 01 xe mô tô nhãn hiệu Romeo, BKS 35F7 - 9238 màu tím. Thu giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng lấp sim số 0819.685.150.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Xuân Đ, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ: 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, cùng kích thước (1x2)cm; 17 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, cùng kích thước (4x4)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad màu đen và số tiền 4.400.000 đồng trong ngăn tủ phòng khách.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có trong các gói nhỏ thu giữ gồm: gói thứ nhất là 0,1396 gam, ký hiệu M1; gói thứ hai là 0,0644 gam, ký hiệu M2; gói thứ ba là 0,0134 gam, ký hiệu M3.

Thu giữ 01 đoạn video trong điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu trắng do Q mượn của anh Vũ Hồng Q1, sinh năm 1964, trú tại xóm 1, xã Q, huyện K có nội dung việc mua bán ma túy giữa Đ và Q trong ngày 21/3/2022 được lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 243/KL-KTHS-MT ngày 29/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng*

gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1396gam; mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 0,0644gam; mẫu ký hiệu M3 có khối lượng 0,0134gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 là 0,2174gam, đều là ma túy, loại Heroine.”

Tại kết luận giám định số 266/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 08/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định*”.

Quá trình điều tra Bùi Xuân Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 87/CT-VKS - KS ngày 4/08/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Bùi Xuân Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Đ từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 21 tháng 03 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Xuân Đ từ 5triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

- Khối lượng ma túy gồm M1 = 0,0973 gam, M2 = 0,0300 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 243/KLGD – PC09 – MT; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q1, K1 và 03 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 17 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 phong bì ký hiệu K2 bỏ trong phong bì niêm phong; phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q2 bỏ trong phong bì niêm phong (cùng điện thoại Nokia).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 01 bỏ trong phong bì niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Xuân Đ 01 điện thoại di động Coolpad được bỏ trong một phong bì niêm phong do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Xuân Đ số tiền 4.400.000đ do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu đối với bị cáo Bùi Xuân Đ số tiền 400.000đ đã bán ma túy cho anh Q vào ngày 18 tháng 3 năm 2022 và buổi sáng ngày 21 tháng 3 năm 2022.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án bị cáo Bùi Xuân Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ ngày 21 tháng 3 năm 2022, biên bản khám xét lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 21 tháng 3 năm 2022, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 18 và 21/3/2022 tại khu vực đề thuộc xóm 6, xã T, huyện K, Bùi Xuân Đ đã 03 lần bán ma túy để thu lợi bất chính, cụ thể: Hồi 10 giờ ngày 18/3/2022 và hồi 10 giờ 30 phút ngày 21/3/2022 Bùi Xuân Đ có hành vi bán 02 gói Heroine với giá mỗi gói là 200.000 đồng cho Nguyễn Văn Q. Hồi 13 giờ 40 phút ngày 21/3/2022 Đ có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,1396 gam ma túy, loại Heroine để bán cho Q với giá 200.000 đồng. Đồng thời Đ còn có hành vi cất giấu trái phép tại nơi ở của mình 0,0778 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác nhằm thu lợi bất chính.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Xuân Đ là có căn cứ, đúng pháp luật.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b, Phạm tội 02 lần trở lên.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh chính trị và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của đại đa số người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Xuân Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi khám xét khẩn cấp nơi ở của mình, tại bản tự khai cùng ngày 21 tháng 3 năm 2022 quá trình làm việc với cơ quan chức năng bị cáo đã tự khai ra hai lần bán ma túy trước đó cho anh Q vào ngày 18 tháng 03 năm 2022 và sáng ngày 21 tháng 3 năm 2022. Như vậy bị cáo Bùi Xuân Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú được theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Xuân Đ mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Do vậy áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này còn có các đối tượng Nguyễn Văn Q là người nghiện ma túy, mua ma túy của Đ để sử dụng. CQĐT không thu giữ được số Heroine do Q đã sử dụng hết. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ tại khu vực cầu T và 02 người đàn ông chở xe ôm cho Q đi mua ma túy vào các ngày 18/3/2022 và 21/3/2022. Do Đ và Q không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được những người này nếu gặp lại nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Romeo, BKS 35F7 - 9238 màu tím cho ông Lê Văn T1. Trả lại điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng lắp sim số 0819.685.150 là tài sản hợp pháp của anh Linh Quang H. Việc trả lại tài sản trên cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Khối lượng ma túy gồm M1 = 0,0973 gam, M2 = 0,0300 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 243/KLGD – PC09 – MT; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q1, K1 và 03 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 17 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 phong bì ký hiệu K2 bỏ trong phong bì niêm phong; phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q2 bỏ trong phong bì niêm phong (bỏ cùng điện thoại Nokia). Đây là những vật chứng nhà nước cấm buôn bán và phục vụ cho quá trình điều tra vụ án. Nay cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của Pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bỏ trong phong bì niêm phong do bị cáo sử dụng để liên lạc với anh Q trong việc mua bán ma túy liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- Đối với 01 điện thoại di động Coolpad được bỏ trong một phong bì niêm phong do không liên quan đến việc phạm tội nay trả lại cho bị cáo Bùi Xuân Đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 4.400.000đ thu giữ tại nhà bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội nay trả lại cho bị cáo Bùi Xuân Đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 400.000đ bị cáo đã bán ma túy cho anh Q vào ngày 18 tháng 3 năm 2022 và buổi sáng ngày 21 tháng 3 năm 2022. Tiền do phạm tội mà có nay cần truy thu đối với bị cáo Bùi Xuân Đ để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với đĩa DVD lưu giữ file video được niêm phong trong phong bì ghi số 266/ KL – KTHS – KTS & ĐT ngày 8/4/2022 được quản lý lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 21 tháng 03 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Bùi Xuân Đ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng bao gồm: Khối lượng ma túy gồm M1 = 0,0973 gam, M2 = 0,0300 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 243/KLGĐ – PC09 – MT; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q1, K1 và 03 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 17 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 01 phong bì ký hiệu K2 bỏ trong phong bì niêm phong; phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu Q2 bỏ trong phong bì niêm phong (bỏ cùng điện thoại Nokia).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bỏ trong phong bì niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Bùi Xuân Đ 01 điện thoại di động Coolpad được bỏ trong một phong bì niêm phong nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Bùi Xuân Đ số tiền 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Truy thu đối với bị cáo Bùi Xuân Đ số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 08 năm 2022 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 15 tháng 08 năm 2022 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/09/2022), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 03 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

(Đã ký)

Trần Thị Khanh